

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày: 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 22/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 07/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh Q, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 358/38Cter, đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không có nơi ở ổn định; căn cước công dân số: 079088003323; danh chỉ bản số: 40 lập ngày 26/02/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang S, sinh năm 1961 và bà Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm 1968; bị cáo từng chung sống như vợ chồng với Nông Thị Thúy H, sinh năm 1987 có 01 con chung sinh năm 2006;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm Số 56/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân phố Bến Tre xử phạt Trần Thanh Q 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2021);

Tiền sự: Tại Quyết định Số 21/QĐ-TA ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 15/3/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Phạm Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Sử Đặng Hoàng L, sinh năm 1970; nơi cư trú: số D, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đoàn Thanh D, sinh năm 1993; nơi cư trú: số G, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Lưu Thái M1, sinh năm 1989; nơi cư trú: 489/1, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào ngày 03 tháng 01 năm 2025, trên địa bàn thành phố B, Trần Thanh Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 02 lần như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 03/01/2025, Trần Thanh Q đi bộ trên đường N hướng từ Cầu C về cầu G, Phường H, thành phố B, khi đi ngang Cửa hàng Đ ở số H, Khu phố B, Phường H, thành phố B, Q phát hiện xe mô tô Biển số 51M1 – 9411 của ông Sử Đặng Hoàng L dựng phía trước cửa hàng, không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa khởi động nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Q mở khóa xe điều khiển xe chạy đến vừa ve chai không tên ở Khu phố C, phường P, thành phố B bán cho ông Đoàn Thanh D với giá 800.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô do Q bán, D đã rẽ xe ra bán phụ tùng xe.

Hiện trường xảy ra vụ án là khu vực phía trước Cửa hàng Đ ở Số H, Khu phố B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre, bên trái giáp cửa hàng bán quần áo may sẵn, bên phải giáp cửa hàng bán đồ trang trí nội thất. Xe mô tô Biển số 51M1 – 9411 dựng trước Cửa hàng Đ.

Vật chứng thu giữ: do Đoàn Thanh D giao nộp 01 (Một) động cơ xe mô tô Số HC09E0041702, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản Số 159/KL-HĐĐG ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, hiệu HONDA, loại Wave Alpha màu xanh, số máy: HC09E0041702, số khung: RLHHC09033Y041578 trị giá tài sản ngày 03/01/2025 là 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, Trần Thanh Q đi bộ trên đường Đ từ hướng từ Vòng xoay chợ N về Phường F, thành phố B khi đến khu vực đối diện Bệnh viện Y tỉnh Bến Tre do trời mưa nên Q vào mái hiên của Phòng khám nội tổng hợp Bác sĩ Trần Hữu D1 để trú mưa. Khoảng 05 phút sau, anh Phạm Văn C điều khiển xe mô tô Biển số 71AH – 017.03, bên trong cốp xe có 01 tai nghe không dây, màu trắng hiệu Apple, 01 dây sạc điện thoại hiệu Iphone, 01 đầu sạc hiệu S1 và 53.000 đồng ghé vào phía trước cửa phòng khám trú mưa. Lợi dụng lúc C quay lưng lại với xe mô tô để xem điện thoại và đứng cách xe mô tô khoảng 02m, phát hiện trên xe có sẵn chìa khóa khởi động, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Q lén lút lên xe mô tô Biển số 71AH – 017.03 nổ máy điều khiển xe lưu thông về hướng Bệnh viện Đ1, tỉnh Bến Tre. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, Q điều khiển xe chạy quanh khu vực thành phố B, tỉnh Bến Tre sau đó đến ngã nhò

tại nhà anh Lưu Thái M1 là bạn của Q ở số D, Ấp A, xã S, thành phố B, đến ngày 04/01/2025 Q bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ cùng xe mô tô Biển số 71AH – 017.03.

Hiện trường xảy ra vụ án ở khu vực phía trước Phòng khám nội tổng hợp Bác sĩ Trần Hữu D1 ở Số A đường Đ, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Xe mô tô 71AH – 017.03 dựng trên lề đường Đoàn Hoàng M2, phía trước nhà Số A.

Vật chứng thu giữ: do Trần Thanh Q giao nộp: 01 (Một) xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu trắng, số máy: JA70E0290269, số khung: RLHJA3934RY023778; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy Biển số 71AH - 017.03 Số 71000390 tên Phạm Văn C; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc chủ xe mô tô, xe máy tên Phạm Văn C; 01 (Một) chìa khóa xe, nhãn hiệu HONDA, Số P, màu đen – bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản Số 15/KL-HĐĐG ngày 04/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu trắng, số máy: JA70E0290269, số khung: RLHJA3934RY023778, trị giá tài sản ngày 03/01/2025 là 14.360.000 đồng; 01 (Một) tai nghe không dây, màu trắng hiệu Apple trị giá tài sản ngày 03/01/2025 là 70.000 đồng; 01 (Một) dây sạc điện thoại Iphone, màu trắng trị giá tài sản ngày 03/01/2025 là 20.000 đồng; 01 (Một) đầu sạc điện thoại Samsung, màu trắng trị giá tài sản ngày 03/01/2025 là 30.000 đồng.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu trắng, số máy: JA70E0290269, số khung: RLHJA3934RY023778; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy Số 71000390 tên Phạm Văn C; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc chủ xe mô tô, xe máy tên Phạm Văn C và 01 chìa khóa xe, nhãn hiệu HONDA, Số P577, màu đen – bạc cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn C. Bị hại Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô Biển số 71AH – 017.03, đối với các tài sản không thu hồi được gồm: 01 tai nghe không dây, màu trắng hiệu Apple, 01 dây sạc điện thoại hiệu Iphone, 01 đầu sạc hiệu Samsung và 53.000 đồng anh C không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại đối với các tài sản này và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả 01 động cơ xe mô tô Số HC09E0041702 của xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Sử Đăng Hoàng L. Bị hại Sử Đăng Hoàng L yêu cầu nhận lại tài sản là xe mô tô đã bị Q chiếm đoạt ngày 03/01/2025, tuy nhiên sau khi chiếm đoạt được tài sản, đã bán cho vợ phước liệu của ông Đoàn Thanh D nên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 01 động cơ xe mô tô số HC09E0041702 của xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Linh động C1 xe mô tô trên. Ông L đã nhận lại tài sản không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Thanh D là người đã mua xe mô tô do Q chiếm đoạt của bị hại Sử Đăng Hoàng L vào ngày 03/01/2025 với giá 800.000 đồng. Ông D không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Q phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSTPBT ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu trắng, số máy: JA70E0290269, số khung: RLHJA3934RY023778; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy Số 71000390 tên Phạm Văn C; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc chủ xe mô tô, xe máy tên Phạm Văn C và 01 chìa khóa xe, nhãn hiệu HONDA, Số P577, màu đen – bạc cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn C. Bị hại Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô Biển số 71AH – 017.03, đối với các tài sản không thu hồi được gồm: 01 tai nghe không dây, màu trắng hiệu Apple, 01 dây sạc điện thoại hiệu Iphone, 01 đầu sạc hiệu Samsung và 53.000 đồng anh C không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại đối với các tài sản này và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả 01 động cơ xe mô tô Số HC09E0041702 của xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Sử Đăng Hoàng L. Bị hại Sử Đăng Hoàng L yêu cầu nhận lại tài sản là xe mô tô đã bị Q chiếm đoạt ngày 03/01/2025, tuy nhiên sau khi chiếm đoạt được tài sản, đã bán cho vợ phước liệu của ông Đoàn Thanh D nên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 01 động cơ xe mô tô số HC09E0041702 của xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, ngày 27/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông Linh động C1 xe mô tô trên. Ông L đã nhận lại tài sản không yêu cầu Q bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Thanh D là người đã mua xe mô tô do bị cáo Q chiếm đoạt của bị hại Sử Đăng Hoàng L vào ngày 03/01/2025 với giá 800.000 đồng. Ông D không yêu cầu Q trả lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: ngày 03/01/2025, trên địa bàn thành phố B, Trần Thanh Q đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác 02 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 11 giờ 05 phút ngày 03/01/2025, Trần Thanh Q chiếm đoạt 01 xe mô tô Biển số 51M1 - 9411, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu xanh trị giá 2.500.000 đồng của Sử Đăng Hoàng L tại phía trước cửa tiệm Đ2 tại Số H, Khu phố B, Phường H, thành phố B;

Vụ thứ hai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, Trần Thanh Q chiếm đoạt 01 xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu trắng, trị giá 14.360.000 đồng, 01 tai nghe không dây, màu trắng hiệu Apple trị giá 70.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại Iphone, màu trắng trị giá 20.000 đồng, 01 đầu sạc điện thoại Samsung, màu trắng trị giá 30.000 đồng và 53.000 đồng (Năm mươi ba nghìn đồng) của Phạm Văn C tại khu vực phía trước Phòng khám nội tổng hợp Bác sĩ Trần Hữu D1 ở Số A đường Đ, khu phố B, Phường F, thành phố B. Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt của Phạm Văn C là 14.533.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt của Sử Đăng Hoàng L và Phạm Văn C có giá trị 17.033.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 17.033.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, 01 tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 xe mô tô Biển số 71AH - 017.03, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu trắng, số máy: JA70E0290269, số khung: RLHJA3934RY023778; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy Số 71000390 tên Phạm Văn C; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc chủ xe mô tô, xe máy tên Phạm Văn C và 01 chìa khóa xe, nhãn hiệu HONDA, Số P577, màu đen – bạc cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn C; đã trả 01 động cơ xe mô tô Số HC09E0041702 của xe mô tô Biển số 51M1 – 9411, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Sử Đặng Hoàng L.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Các bị hại, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được và số tiền đã mua tài sản của bị cáo.

[9] Đối với Đoàn Thanh D là người đã mua xe mô tô Biển số 51M1 – 9411 do Q trộm cắp vào ngày 03/01/2025; Đối với Lưu Thái M1 là chủ nhà Số D, Ấp A, xã S, thành phố B, sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại C tối ngày 03/4/2025 Q đến nhà anh M1 xin ngủ nhờ nhưng anh D, anh M1 không biết các tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ lời khai của bị cáo vào tháng 01 năm 2025 bị cáo còn thực hiện 01 vụ “Trộm cắp tài sản” là xe mô tô tại khu vực Vòng xoay T, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre để xử lý theo quy định do chưa xác định được bị hại.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2025.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thanh Q nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bến Tre; (1b);
- UBND P.10, Q.3, TPHCM (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình